

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 2 và 2 tháng năm 2018

Trong không khí đón mừng năm mới, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội, lập thành tích kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2018); tiếp tục thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”; vận động các ban ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm cùng chung sức với chính quyền tổ chức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân đón Tết nguyên đán Mậu Tuất theo phương châm “Đoàn kết, vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm”, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người.

Ngay từ những ngày làm việc đầu năm, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo khẩn trương rà soát, bổ sung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết Đại hội XII của Đảng, Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 54 của Quốc hội và Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ thành phố, qua đó tạo sức lan toả, thống nhất cao trong tư tưởng và quyết tâm cao trong hành động đến các cấp, các ngành.

### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 2 chỉ bằng 74,15% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do thời gian nghỉ Tết Mậu Tuất 2018 tập trung trong tháng 2, ngoài ra tại một số doanh nghiệp công nhân còn nghỉ tiếp sau Tết làm cho số ngày hoạt động sản xuất của doanh nghiệp giảm nhiều. Chỉ số sản xuất của tất cả các ngành sản xuất đều giảm so với tháng trước.

So với tháng 2/2017, chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 6,13%. Tính chung 2 tháng đầu năm, **chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 6,11% so với cùng kỳ năm trước**, cao hơn mức tăng của năm 2017 (mức tăng của năm 2017: +5,83%). Trong đó, ngành khai khoáng tăng 30,14% chủ yếu do hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác tăng mạnh; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,47%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,53%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 5,34%.

## Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu

Đơn vị tính: %

|  | Tháng 2/2018 so<br>với tháng 1/2018 | 2 tháng so<br>với cùng kỳ |
|--|-------------------------------------|---------------------------|
| <b>Tổng số</b>                           | <b>74,15</b>                        | <b>106,11</b>             |
| <b><i>Chia theo ngành cấp 1</i></b>      |                                     |                           |
| 1. Công nghiệp khai khoáng               | 56,15                               | 130,14                    |
| 2. Công nghiệp chế biến, chế tạo         | 73,76                               | 106,47                    |
| 3. SX và phân phối điện                  | 83,85                               | 104,53                    |
| 4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải | 83,94                               | 94,66                     |
| <b><i>Một số ngành chủ yếu</i></b>       |                                     |                           |
| 1. Sản xuất chế biến thực phẩm           | 71,46                               | 109,17                    |
| 2. Sản xuất đồ uống                      | 75,05                               | 101,16                    |
| 3. Sản xuất trang phục                   | 83,02                               | 97,05                     |
| 4. Sản xuất da và SP liên quan           | 66,36                               | 107,76                    |
| 5. SX hóa chất và SP hóa chất            | 63,74                               | 104,69                    |
| 6. Sản phẩm từ cao su và plastic         | 73,93                               | 116,56                    |
| 7. SP. từ khoáng phi kim loại            | 68,46                               | 102,88                    |
| 8. Sản xuất SP điện tử                   | 85,21                               | 121,51                    |
| 9. Sản xuất thiết bị điện                | 77,09                               | 114,23                    |
| 10. Sản xuất xe có động cơ               | 60,67                               | 45,29                     |

Trong các ngành công nghiệp cấp 2, hầu hết các ngành đều có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ, cụ thể có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất kim loại (+25,66%); sản xuất sản phẩm điện tử (+21,51%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+16,56%); sản xuất thiết bị điện (+14,23%)... **Một số ngành có mức tăng khá** như: chế biến thực phẩm (+9,17%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+8,39%); da (+7,76%); thuốc, hóa dược (+7,19%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm**: sản xuất trang phục (-2,95%); thuốc lá (-10,8%); xe có động cơ (-54,71%)...

Nhìn chung, chỉ số sản xuất công nghiệp của Thành phố vẫn duy trì mức độ tăng trưởng khá và ổn định, đặc biệt là chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm luôn tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành.

Các ngành thuộc 4 ngành công nghiệp trọng điểm tiếp tục tăng trưởng nhờ chủ động mở rộng thị trường, đầu tư đổi mới thiết bị nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh và để bắt kịp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Chỉ số sản xuất công nghiệp 4 ngành trọng điểm ước tính tháng 2/2018 giảm 26,34% so với tháng trước, nhưng cộng dồn 2 tháng so với cùng kỳ tăng **9,31%**. Cụ thể như sau:

- Ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 5,19%;

- Ngành hóa dược tăng 9,5%,
- Ngành cơ khí tăng 1,02%;
- Ngành sản xuất hàng điện tử tăng mạnh 21,51%. Nguyên nhân các DN FDI thuộc lĩnh vực này thường xuyên ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại; các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao (chất bán dẫn, vi mạch, bo mạch điện tử...) có thị trường tiêu thụ ổn định.

### Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

Đơn vị tính: %

|  | Tháng 2/2018 so với tháng 1/2018 | 2 tháng so với cùng kỳ |
|--|----------------------------------|------------------------|
| <b>Tổng số</b>   | <b>73,66</b>                     | <b>109,31</b>          |
| <b>A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống</b>     | <b>73,29</b>                     | <b>105,19</b>          |
| 10-Sản xuất chế biến thực phẩm                             | 71,46                            | 109,17                 |
| 11-Sản xuất đồ uống  | 75,05                            | 101,16                 |
| <b>B-Nhóm Ngành hóa dược</b>                               | <b>68,89</b>                     | <b>109,50</b>          |
| 20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất                  | 63,74                            | 104,69                 |
| 21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                   | 68,94                            | 107,19                 |
| 22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic                  | 73,93                            | 116,56                 |
| <b>C-Ngành Sản xuất hàng điện tử</b>                       | <b>85,21</b>                     | <b>121,51</b>          |
| 26-Sản xuất SP. điện tử, máy vi tính và SP quang học       | 85,21                            | 121,51                 |
| <b>D-Nhóm ngành cơ khí</b>                                 | <b>67,18</b>                     | <b>101,02</b>          |
| 25-Sản xuất SP từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) | 59,15                            | 117,03                 |
| 27-Sản xuất thiết bị điện                                  | 77,09                            | 114,2                  |
| 28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu            | 62,22                            | 121,65                 |
| 29-Sản xuất xe có động cơ                                  | 60,67                            | 45,29                  |
| 30-Sản xuất phương tiện vận tải khác                       | 76,78                            | 106,86                 |

**Các ngành truyền thống:** Chỉ số sản xuất cộng dồn 2 tháng tăng 2,77% so cùng kỳ năm trước; trong đó, ngành dệt tăng 3,52%, ngành da giày tăng 7,76%, ngành may trang phục giảm 2,95%.

Về sản phẩm công nghiệp, hầu hết các sản phẩm sản xuất trong tháng 2 đều tăng so với cùng kỳ, những sản phẩm tăng cao: bột giặt đạt 34,63 nghìn tấn, tăng 10,51%; bao bì đóng gói bằng plastic đạt 30,03 nghìn tấn, tăng 22,51%; xi măng đạt 474,68 nghìn tấn, tăng 12,36%; tivi đạt 955,76 nghìn cái, tăng 99,91%...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tháng 2 giảm 25,84% so tháng trước và giảm 3,73% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 2 tháng, chỉ số tiêu thụ tăng 8,85% so với cùng kỳ, những ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất thuốc; sản xuất phương tiện vận tải; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/2 giảm 2,26% so với tháng trước và tăng 27,61% so với cùng kỳ năm. Ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất trang phục; dệt; sản xuất kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử... Những ngành có chỉ số tồn kho giảm: in ấn; sản xuất thuốc; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất xe có động cơ...

## **II. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**

### **1. Nông nghiệp**

#### **1.1. Trồng trọt:**

Diện tích gieo trồng lúa vụ đông xuân dự ước đạt 4.712 ha, giảm 2% so cùng kỳ năm trước (huyện Củ Chi 4.121 ha). Rau 4.492,7 ha, tăng 4,6%; hoa cây cảnh 1.410 ha, tăng 8,8% so cùng kỳ.

Sinh vật gây hại trên cây trồng: lúa vụ đông xuân 750 ha, giảm 22,2% so với cùng kỳ năm trước; rau nhiễm sâu bệnh trong tháng là 910,5 ha, giảm 4,9%. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

#### **1.2. Chăn nuôi:**

Thành phố đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, phối hợp lực lượng các đoàn liên ngành tăng cường kiểm tra tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trái phép, nhất là việc kiểm tra xử lý các điểm nóng kinh doanh gia cầm nhằm phục vụ Tết nguyên đán. Trong tháng, không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc và gia cầm.

### **2. Thủy sản**

Tổng sản lượng thủy sản tháng 2 ước đạt 4.042 tấn, giảm 8,6% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 1.285 tấn, giảm 10,5%; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 2.757 tấn, giảm 7,6%.

Lũy kế 2 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản ước đạt 8.392,3 tấn, giảm 3,8% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 2.649,3 tấn, giảm 4,3%; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 5.743 tấn, giảm 3,6%.

Tình hình thả nuôi tôm tại huyện Cần Giờ: tính đến ngày 10/2, tôm sú có 297 lượt hộ thả nuôi với 27,31 triệu con giống trên diện tích 3.265,6 ha. Tôm thẻ chân trắng có 262 lượt hộ thả nuôi với 70,77 triệu con giống trên diện tích 175,59 ha.

Dịch bệnh trên tôm tại huyện Cần Giờ: trong tháng có 6 hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 4,9 ha làm thiệt hại 1,9 triệu con giống. Trong đó, có 2 hộ với 1,1 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

## **III. VỐN ĐẦU TƯ**

### **1. Đầu tư xây dựng**

Vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố 2 tháng ước thực hiện 1.050,8 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Cấp thành phố ước thực hiện 622,7 tỷ đồng, chiếm 59,2%; cấp quận huyện ước thực hiện 428,1 tỷ đồng, chiếm 40,8%.

### Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

|                            | Thực hiện 2 tháng<br>(tỷ đồng) | So với cùng<br>kỳ 2017 (%) |
|----------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| <b>Tổng vốn đầu tư</b>     | <b>1.050,8</b>                 | <b>104,5</b>               |
| Trong đó: Vốn sửa chữa lớn | 84,3                           | 112,6                      |
| <b>Cấp thành phố</b>       | <b>662,7</b>                   | <b>131,6</b>               |
| Trong đó: Vốn sửa chữa lớn | 83,6                           | 111,6                      |
| <b>Cấp quận huyện</b>      | <b>428,1</b>                   | <b>85,3</b>                |
| Trong đó: Vốn sửa chữa lớn | 0,7                            | -                          |

Tháng 2 năm nay do ảnh hưởng của Tết nguyên đán năm vào giữa tháng, nên khối lượng thực hiện chậm lại. Ước thực hiện tháng 2 so với tháng 1 bằng 90,5%; so với tháng cùng kỳ tăng 4,4%.

Một số dự án lớn có tính cấp bách nhằm giải tỏa kẹt xe và chống ngập đang thi công như: dự án hầm chui nút giao thông ngã tư An Suông, quận 12; nút giao thông Cát Lái (giai đoạn 2), quận 2; mở rộng đường Lương Đình Của, quận 2; chống ngập triều cường Mương chuối, huyện Nhà Bè...

#### Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

– Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: đang lắp ráp đường ray đoạn từ cầu Sài Gòn đến Ngã tư Thủ Đức, hiện thành phố đang tạm ứng vốn để thi công, khối lượng thực hiện toàn tuyến đạt trên 58%.

– Dự án cầu vượt vòng xoay Nguyễn Thái Sơn: nhánh còn lại, tạm ngưng thi công do vướng giải tỏa.

#### 2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tháng 1, toàn thành phố đã cấp 3.587 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 832,3 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 3.529 giấy phép với diện tích 823,9 ngàn m<sup>2</sup> và 58 giấy phép sửa chữa lớn với diện tích 8,4 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 2,3% về giấy phép (+80) và tăng 10,8% về diện tích (+81,4 ngàn m<sup>2</sup>).

#### 3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài<sup>1</sup>

Từ đầu năm đến ngày 15/2/2018, Thành phố đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 85 dự án từ 23 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng vốn đăng ký đạt 141,6 triệu USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ năm trước.

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 25 dự án, vốn đầu tư 65 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và tăng vốn đến ngày 15/2 đạt 206,6 triệu USD, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước

Góp vốn, mua cổ phần có 299 dự án, vốn đầu tư đạt 1.674,4 triệu USD.

<sup>1</sup> Sở Kế hoạch và đầu tư

### ***Phân loại các dự án được cấp phép mới:***

**Theo loại hình đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 77 dự án, vốn đầu tư đạt 135,8 triệu USD; liên doanh 8 dự án, vốn đầu tư đạt 5,8 triệu USD.

**Theo ngành hoạt động:** công nghiệp có 8 dự án, vốn đầu tư ở vị trí dẫn đầu với 74,1 triệu USD, chiếm hơn ½ tổng vốn cấp mới; kế đến là hoạt động kinh doanh bất động sản 4 dự án, vốn đầu tư 47,5 triệu USD (chiếm 33,5%); thương nghiệp 28 dự án, vốn đầu tư 10,3 triệu USD (chiếm 7,3%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 30 dự án, vốn đầu tư 3,8 triệu USD (chiếm 2,7%).

**Theo đối tác đầu tư:** NaUy 2 dự án với vốn đầu tư chiếm gần đến 50% tổng vốn đăng ký cấp mới, đạt 70,1 triệu USD; Hàn Quốc 16 dự án, vốn đầu tư đạt 48,5 triệu USD (chiếm 34,3%); Singapore 9 dự án, vốn đầu tư 7,2 triệu USD (chiếm 5,1%); Nhật Bản 15 dự án, vốn đầu tư 3,9 triệu USD (chiếm 2,8%); British Virgin Islands 3 dự án, vốn đầu tư 3,5 triệu USD.

### **4. Doanh nghiệp thành lập mới <sup>2</sup>**

Từ đầu năm đến ngày 15/2/2018, Thành phố đã cấp phép cho 5.593 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 67.580 tỷ đồng, tăng 59,9% về số lượng giấy phép và 59,8% về vốn. Trong đó, 9 ngành dịch vụ chủ yếu chiếm 71,8% tổng số doanh nghiệp được cấp phép, tăng 63,8% với vốn đăng ký 53.794 tỷ đồng, tăng 58,8%.

**Phân theo loại hình:** công ty trách nhiệm hữu hạn 4.837 doanh nghiệp, tăng 58,3%, vốn đăng ký đạt 26.320 tỷ đồng, tăng 24,3%. Công ty cổ phần có 680 doanh nghiệp, tăng 72,6%; vốn đầu tư đạt 41.219 tỷ đồng, tăng gấp đôi cùng kỳ. Doanh nghiệp tư nhân 75 đơn vị; vốn đầu tư đạt 41 tỷ đồng, tăng 67,6%.

#### **Phân theo khu vực:**

– **Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:** có 24 doanh nghiệp được cấp phép; vốn đăng ký đạt 1.022 tỷ đồng, gấp 5 lần so với cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực công nghiệp, xây dựng:** cấp phép 1.107 doanh nghiệp được cấp phép với tổng vốn đăng ký đạt 11.179 tỷ đồng; số giấy phép tăng 41%, vốn tăng 68,9%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 535 doanh nghiệp, vốn đăng ký 2.723 tỷ đồng, tăng 82,6%; xây dựng 538 doanh nghiệp, vốn đăng ký 7.845 tỷ đồng, tăng 57,6%.

– **Khu vực thương mại, dịch vụ:** có 4.462 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 55.380 tỷ đồng, tăng 66% về số lượng giấy phép và tăng 56,2% về vốn so với cùng kỳ năm trước. Dẫn đầu vẫn là ngành kinh doanh bất động sản với 344 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký cấp mới đạt 36.249 tỷ đồng, chiếm 65,5% tổng vốn khu vực, tăng 72,1%. Thương nghiệp 2.116 doanh nghiệp, vốn đăng ký 8.694 tỷ đồng, tăng 12,7%; khoa học công nghệ, dịch vụ tư vấn, thiết kế quảng cáo 576 doanh nghiệp, vốn đăng ký đạt 3.640 tỷ đồng, tăng 86,2% so với cùng kỳ năm trước.

## **IV. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ**

<sup>2</sup> Sở Kế hoạch và đầu tư

## 1. Nội thương

Hoạt động mua sắm Tết Mậu Tuất năm 2018 diễn ra sôi động, tăng mạnh vào những ngày giáp Tết, nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá được thực hiện với mục tiêu kích thích tiêu dùng. Các doanh nghiệp tham gia chương trình Bình ổn thị trường đã xây dựng kế hoạch sản xuất, dự trữ và phân phối hàng hóa từ rất sớm; chính vì thế, không xảy ra hiện tượng khan hàng trong dịp Tết, hàng hóa chất lượng, phong phú và đa dạng đáp ứng được nhu cầu của người dân Thành phố.

**Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn Thành phố tháng 2 ước đạt 82.500 tỷ đồng. Ước tính 2 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 169.243,4 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.** Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 10.893,1 tỷ đồng, chiếm 6,5%, tăng 3,8%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 133.584,1 tỷ đồng, chiếm 78,9%, tăng 10%; khu vực có vốn nước ngoài ước đạt 24.766,2 tỷ đồng, chiếm 14,6%, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước.

### Chia theo ngành kinh tế:

– **Thương nghiệp:** doanh thu bán lẻ tháng 2 ước đạt 53.954,3 tỷ đồng, chiếm 65,4% trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ.

Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 111.115,9 tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lương thực, thực phẩm chiếm 17,3%, tăng 12,6%; hàng may mặc chiếm 6,5%, tăng 11,6%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 18,2%, tăng 10,1%; phương tiện đi lại chiếm 8,2%, tăng 8,4%; xăng dầu các loại chiếm 8,4%, tăng 16,3%; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ tăng 31,6%...

– **Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** tháng 2 ước đạt 7.883,2 tỷ đồng. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 15.960,1 tỷ đồng, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, dịch vụ ăn uống chiếm 89%, tăng 5,5%, dịch vụ lưu trú tăng 24,7%.

– **Du lịch, lữ hành:** tháng 2 ước đạt 2.177 tỷ đồng. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 4.551,7 tỷ đồng, tăng 45,8%.

– **Dịch vụ tiêu dùng khác:** doanh thu tháng 2 ước đạt 18.485,4 tỷ đồng. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 37.615,7 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

## 2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2 tăng 0,34% so với tháng trước. Trong đó, **8 nhóm hàng tăng nhẹ so với tháng trước** gồm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,81%), nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,72%), nhóm may mặc, mũ nón, giày dép (+0,02%), nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,12%), nhóm giao thông (+0,60%), nhóm giáo dục (+0,01%), nhóm văn hóa giải trí du lịch (+0,33%), nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,75%); **3 nhóm hàng giảm** gồm nhóm nhà ở điện nước (-0,10%), nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,03%), nhóm bưu chính viễn thông (-0,18%).

Tình hình cụ thể một số nhóm ngành hàng so với tháng trước:

**Nhóm hàng ăn:** chỉ số giá tăng so với tháng trước (+0,81%). Trong đó:

– **Lương thực** tăng 0,92%; trong đó, giá gạo tăng 1,20%, bột mì ngũ cốc tăng 2,36% (riêng giá lương thực chế biến giảm 0,15%). Nhìn chung, giá gạo bán lẻ trong tháng 2 tăng khá chủ yếu là do tác động từ việc xuất khẩu gạo, Việt Nam trúng thầu xuất khẩu gạo sang Indonesia với số lượng trúng thầu khoảng 140.000 tấn; bên cạnh đó, nhu cầu nhập khẩu gạo từ các thị trường tiêu thụ chính như Trung Quốc, Malaysia, Philippines, Hàn Quốc... dự báo sẽ tăng cao trong năm 2018, việc mở rộng xuất khẩu gạo tới các thị trường mới như Bangladesh, Iraq... cũng góp phần đưa xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng mạnh.

– **Thực phẩm** tăng 0,90% so với tháng trước, chủ yếu là do nhu cầu tiêu dùng tăng vào dịp Tết nguyên đán như thịt heo (+0,23%), thịt bò (+0,69%), gia cầm tươi sống (+1,87%), thịt chế biến (+0,73%), trứng các loại (+0,30%), thủy sản tươi sống (+1,97%), thủy sản chế biến (+2,50%); trái cây các loại (+3,06%); bánh mứt kẹo (+1,25%)... Bên cạnh đó, một số nhóm mặt hàng giảm nhẹ so tháng trước như rau các loại (-0,46%), đồ gia vị (-0,29%); đường mật (-0,76%). Nhìn chung, tốc độ tăng giá của một số nhóm hàng thiết yếu cho nhu cầu tiêu dùng Tết hầu như không biến động nhiều, điều này là sự đóng góp rất lớn từ chương trình bình ổn giá của Thành phố, hàng hóa dự trữ dồi dào, góp phần ổn định giá cả.

**Nhóm đồ uống và thuốc lá:** tăng nhẹ 0,72% so tháng trước tập trung ở hầu hết các nhóm mặt hàng bia, thuốc lá...

**Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng:** giảm nhẹ 0,10% so tháng trước. Riêng giá gas giảm mạnh từ đầu tháng với mức giảm 20.000 đồng/bình 12 kg do giá gas thế giới giảm.

**Nhóm giao thông:** tăng 0,60% so tháng trước, chủ yếu do tác động điều chỉnh giá xăng dầu ngày 21/2/2018 (xăng E5 và A95 trong kỳ tính giá với mức giá mới được điều chỉnh lần lượt 18.340 đ/lít và 19.980 đ/lít thay cho mức giá cũ 18.670 đ/lít và 20.380 đ/lít; giá dầu diesel từ 15.950 đ/lít xuống 15.710 đ/lít, nhưng giá bình quân trong kỳ tính giá của tháng 2/2018 vẫn cao hơn giá bình quân trong kỳ tính giá của tháng 1/2018). Bên cạnh đó, giá cước tàu hỏa cũng được điều chỉnh tăng cao trong tháng với mức tăng 19,26% so với tháng trước do nhu cầu đi lại tăng cao trong dịp Tết; cước máy bay, cước ô tô không biến động.

**Nhóm văn hóa giải trí du lịch:** tăng 0,33% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu giải trí và du lịch tăng cao; cụ thể, dịch vụ du lịch (+0,11%), hoa tươi (+13,24%).

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng đầu năm nay tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2/2018 tăng 0,53% so với tháng 12/2017 và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá vàng tháng 2/2018 tăng 0,71% so với tháng trước, tăng 1,15% so với tháng 12/2017 và giảm 0,28% so với tháng cùng kỳ. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng



2/2018 giảm 0,02% so với tháng trước, giảm 0,04% so với tháng 12/2017 và giảm 0,51% so với cùng kỳ năm 2017.

## V. XUẤT - NHẬP KHẨU

### 1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố tháng 2 ước đạt 2.160,8 triệu USD, giảm 33,0% so tháng trước. **Ước tính 2 tháng đạt 5.385,8 triệu USD, tăng 9,8% so cùng kỳ.**

**Loại trừ dầu thô, trị giá xuất khẩu 2 tháng ước đạt 4.956,9 triệu USD, tăng 12,3% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô tháng 2 ước đạt 2.118,6 triệu USD, giảm 31,1% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đạt 5.193,6 triệu USD, tăng 17,6% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 555,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,7%, giảm 4,8% so cùng kỳ.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.837,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 35,4%, tăng 33,8%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.800,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 53,9%, tăng 13,8%.

Loại trừ dầu thô ước 2 tháng đạt 4.764,7 triệu USD, tăng 21,5% so cùng kỳ.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô):

– **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 843,6 triệu USD, tăng 24,2% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 17,7%. Trong đó:

+ Gạo đạt 122,0 triệu USD, tăng 19,3%. Lượng gạo xuất khẩu đạt 132,8 ngàn tấn, tăng 45,8%.

+ Cà phê đạt 158,8 triệu USD, tăng 30,7% so cùng kỳ. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 89,9 ngàn tấn, tăng 46,3%.

+ Cao su đạt 102,7 triệu USD, giảm 15,7% so cùng kỳ. Lượng cao su xuất khẩu đạt 48,9 ngàn tấn, tăng 22,8%.

+ Hàng thủy hải sản đạt 134,3 triệu USD, tăng 36,6%.

+ Hàng lâm sản đạt 95,3 triệu USD, tăng 39,8%.

– **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 3.522,6 triệu USD, tăng 18,2% và chiếm tỷ trọng 73,9%. Trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 1.240,9 triệu USD, tăng 9,4% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 26,0% trong kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô.

+ Hàng dệt, may đạt 904,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,0%, tăng 29,8% so cùng kỳ.

+ Hàng giày dép đạt 382,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,0%, tăng 8,6% so cùng kỳ.

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng ước đạt 337,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,1%, tăng 36,3% so cùng kỳ.

– **Nhóm hàng hóa khác** đạt 398,5 triệu USD, tăng 50,4%.

\* Riêng dầu thô: ước đạt 818,9 ngàn tấn, giảm 28,2%; về trị giá đạt 428,9 triệu USD, giảm 13,3% so cùng kỳ.

## 2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 2 đạt 2.723,3 triệu USD, giảm 32% so tháng trước. **Ước tính 2 tháng đạt 6.750,4 triệu USD, tăng 14,2% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 2 ước đạt 2.419,3 triệu USD, giảm 32% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đạt 5.977,2 triệu USD, tăng 18,3% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 286,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,8%, tăng 8,7%.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 3.371,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 56,4%, tăng 31,1%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.318,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 38,8%, tăng 4,7%;

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 2 tháng năm 2018:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện 1.311,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 21,9%, tăng 4,1% so cùng kỳ.

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng 714,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 12,0%, tăng 12,3%.

+ Vải các loại 332,5 triệu USD, tăng 19,8%.

+ Chất dẻo nguyên liệu 382,0 triệu USD, tăng 45,3%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 95,1 triệu USD, giảm 3,7%.

+ Sắt thép các loại 313,0 ngàn tấn, giảm 41,2%; kim ngạch đạt 208,2 triệu USD, giảm 6%.

+ Dược phẩm đạt 221,0 triệu USD, tăng 17,6%.

## VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải tháng 2 ước đạt 7.235,0 tỷ đồng, giảm 18,1% so với tháng trước và tăng 14,3% so tháng cùng kỳ. Hai tháng đầu năm ước đạt 16.048,6 tỷ đồng, tăng 12,3% so cùng kỳ. Trong đó vận tải hàng hóa tăng 11,7%. Vận tải hành khách tăng 13,9%.

### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 2 tháng đầu năm

|                                       | Doanh thu 2 tháng<br>(tỷ đồng) |                | So sánh với cùng kỳ<br>năm 2017 (%) |               |
|---------------------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------------------------|---------------|
|                                       | Hàng<br>hóa                    | Hành<br>khách  | Hàng<br>hóa                         | Hành<br>khách |
| <b>Tổng số</b>                        | <b>11.610,3</b>                | <b>4.438,3</b> | <b>111,7</b>                        | <b>113,9</b>  |
| <i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>     |                                |                |                                     |               |
| Kinh tế nhà nước                      | 825,6                          | 58,7           | 110,0                               | 101,7         |
| Kinh tế ngoài nhà nước                | 10.713,7                       | 3.075,1        | 111,6                               | 114,9         |
| Kinh tế có vốn nước ngoài             | 71,0                           | 1.304,5        | 142,6                               | 112,1         |
| <i>*Phân theo phương tiện vận tải</i> |                                |                |                                     |               |
| Trong đó : Đường bộ                   | 7.098,2                        | 3.136,5        | 111,6                               | 114,6         |
| Đường sông                            | 1.158,2                        | 56,6           | 118,4                               | 90,4          |
| Đường biển                            | 3.323,3                        | -              | 109,4                               | -             |
| Đường hàng không                      | 30,6                           | 1.245,2        | 152,3                               | 113,2         |

**Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 11.610,3 tỷ đồng, tăng 11,7% so cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 7,8%, tăng 10% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 92,3%, tăng 11,6%.

Vận tải đường bộ chiếm 61,1%, tăng 11,6%. Vận tải đường biển chiếm 28,6%, tăng 9,4% .

**Vận tải hành khách:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 4.438,3 tỷ đồng, tăng 13,9% so cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm chủ yếu 69,3%, tăng 14,9% so cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 29,4%, tăng 12,1%.

Vận tải đường bộ chiếm 70,7%, tăng 14,6%, đường hàng không chiếm 28,1%, tăng 13,2%.

## VII. TÀI CHÍNH

### 1. Ngân sách

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước** 2 tháng năm 2018 ước thực hiện 62.414 tỷ đồng, đạt 16,56% dự toán, tăng 5,42% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 45.874 tỷ đồng, đạt 17,91% dự toán, tăng 11,35% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 2.932 tỷ đồng, đạt 23,32% dự toán, tăng 16,92% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 13.600 tỷ đồng, đạt 12,59% dự toán, giảm 12,26% so cùng kỳ.

### Thu ngân sách trên địa bàn

|  | Năm 2018<br>(Tỷ đồng) |                   | % thực hiện<br>2 tháng so với |                     |
|--|-----------------------|-------------------|-------------------------------|---------------------|
|  | Dự toán               | Ước TH<br>2 tháng | Dự<br>toán                    | Cùng kỳ<br>năm 2017 |
| <b>Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước</b> | <b>376.780</b>        | <b>62.414</b>     | <b>16,56</b>                  | <b>105,42</b>       |
| I- Thu nội địa                             | 256.210               | 45.874            | 17,91                         | 111,35              |

|                                     |         |        |       |        |
|-------------------------------------|---------|--------|-------|--------|
| Trong đó:                           |         |        |       |        |
| 1. Doanh nghiệp nhà nước            | 26.000  | 4.635  | 17,83 | 116,76 |
| 2. Khu vực ngoài nhà nước           | 64.000  | 13.362 | 20,88 | 127,49 |
| 3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | 75.110  | 12.515 | 16,66 | 107,33 |
| II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu    | 108.000 | 13.600 | 12,59 | 87,74  |
| III- Thu từ dầu thô                 | 12.570  | 2.932  | 23,32 | 116,92 |

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 10,10% tổng thu nội địa, tăng 16,76% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 3.270 tỷ đồng, đạt 17,77% dự toán, tăng 22,30% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 1.365 tỷ đồng, đạt 17,97% dự toán, tăng 5,34% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 13.362 tỷ đồng, tăng 27,49% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 12.515 tỷ đồng, tăng 7,33% so cùng kỳ.

**Thu cân đối ngân sách địa phương 2 tháng năm 2018 ước thực hiện 14.191 tỷ đồng, đạt 18,27% dự toán, tăng 6,79% so cùng kỳ năm 2017.**

**Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 2 tháng năm 2018 ước thực hiện 6.365 tỷ đồng, đạt 7,33% dự toán, tăng 20,01% so cùng kỳ.**

#### Chi ngân sách địa phương

|                               | Năm 2018<br>(Tỷ đồng) |                   | % thực hiện<br>2 tháng so với |                     |
|-------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------------------|---------------------|
|                               | Dự toán               | Ước TH<br>2 tháng | Dự<br>toán                    | Cùng kỳ<br>năm 2017 |
| <b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b> | <b>86.866</b>         | <b>6.365</b>      | <b>7,33</b>                   | <b>120,01</b>       |
| Trong đó:                     |                       |                   |                               |                     |
| I- Chi đầu tư phát triển      | 36.165                | 1.605             | 4,44                          | 162,79              |
| II- Chi thường xuyên          | 36.500                | 4.375             | 11,99                         | 102,32              |
| Trong đó:                     |                       |                   |                               |                     |
| Sự nghiệp kinh tế             | 6.278                 | 459               | 7,31                          | 129,78              |
| Sự nghiệp giáo dục đào tạo    | 11.264                | 1.298             | 11,53                         | 105,32              |
| Sự nghiệp y tế                | 2.176                 | 238               | 10,94                         | 88,49               |
| Quản lý hành chính            | 6.362                 | 838               | 13,17                         | 110,19              |

Chi đầu tư phát triển 1.605 tỷ đồng, đạt 4,44% dự toán, tăng 62,79% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 4.375 tỷ đồng, đạt 11,99% dự toán, tăng 2,32% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 459 tỷ đồng, đạt 7,31% dự toán, tăng 29,78%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.298 tỷ đồng, đạt 11,53% dự toán, tăng 5,32%; chi sự nghiệp y tế 238 tỷ đồng, đạt 10,94% dự toán, giảm 11,51%; chi quản lý hành chính 838 tỷ đồng, đạt 13,17% dự toán, tăng 10,19% so cùng kỳ 2017.

## 2. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 01 năm 2018, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 355 gồm 351 mã cổ phiếu, 2 mã chứng chỉ quỹ và 2 mã quỹ ETF; tăng 7 mã cổ phiếu so với cuối năm trước (ngày 04/01/2018 mã cổ phiếu AST của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco giao dịch phiên đầu tiên; ngày 05/01 mã cổ phiếu HDB của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh giao dịch phiên đầu tiên; ngày 15/01 mã cổ

phiếu SGR của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn giao dịch phiên đầu tiên; ngày 18/01 mã cổ phiếu GEX của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam giao dịch phiên đầu tiên, mã cổ phiếu VPG của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát giao dịch phiên đầu tiên; ngày 22/01 mã cổ phiếu VPD của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam giao dịch phiên đầu tiên; ngày 25/01 mã cổ phiếu PMG của Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung giao dịch phiên đầu tiên; các mã trái phiếu có phiên giao dịch đầu tiên trong tháng này: KBC11712 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP, MSN11719 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan).

Giá trị vốn hóa thị trường là 3.010.052 tỷ đồng, tăng 15,14% so với cuối năm 2017. Trong tháng 01/2018 có 20 phiên giao dịch, 15 phiên tăng điểm và 5 phiên giảm điểm. Sau sự cố giao dịch xảy ra vào ngày 22/01/2018, Sở GDCK TP.HCM tổ chức giao dịch trở lại bình thường kể từ ngày 25/01/2018 (2 ngày nghỉ giao dịch là ngày 23/01 và 24/01). VN-Index trong tháng có xu hướng tăng mạnh mẽ và chinh phục thành công mốc 1.000 điểm. Giao dịch trên thị trường tăng mạnh so với tháng trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên. Đến cuối tháng 01/2018, VN-Index đạt 1.110,36 điểm, tăng 15,14% (tương ứng tăng 126,12 điểm) so với cuối năm 2017.

Khối lượng giao dịch trong tháng 01/2018 đạt 6.214,13 triệu chứng khoán, tăng 38,98% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 168.909,96 tỷ đồng, tăng 46,86% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 310,71 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 8.445,50 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên tăng 45,93% và giá trị giao dịch tăng 54,20% so với tháng trước.

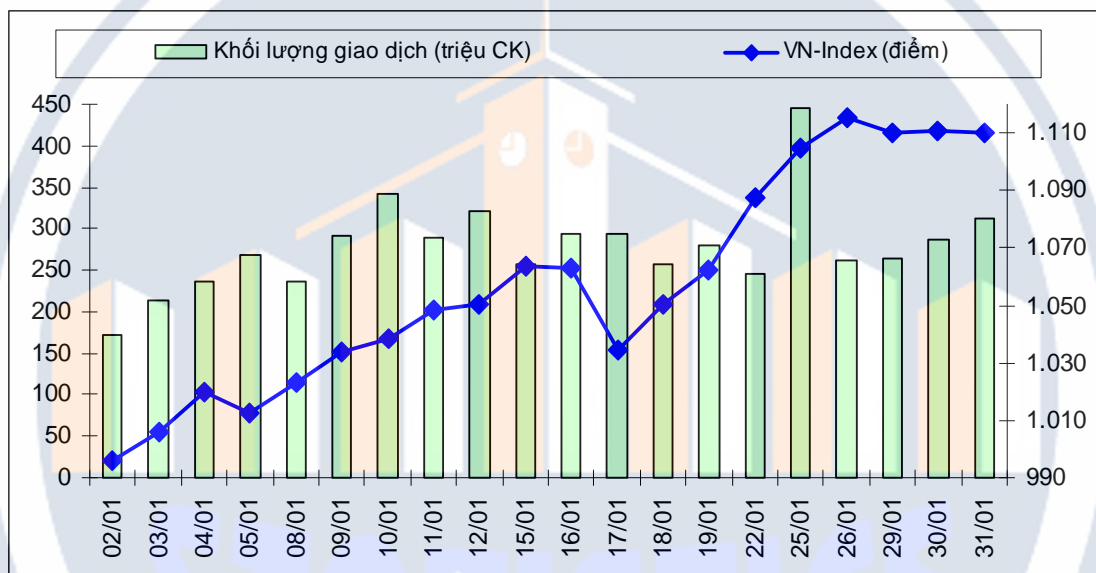
Đến cuối tháng 01/2018, VN-Index đạt giá trị thấp nhất vào ngày 02/01 với 995,77 điểm và đạt giá trị cao nhất vào ngày 26/01 với 1.115,64 điểm.

### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

|   | Kết quả<br>giao dịch<br>tháng 01/2018 | % so sánh           |                    |
|---|---------------------------------------|---------------------|--------------------|
|   |                                       | So tháng<br>12/2017 | So tháng<br>1/2017 |
| <b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b> | <b>6.214,13</b>                       | <b>138,98</b>       | <b>366,92</b>      |
| <i>Chia theo loại chứng khoán:</i>          |                                       |                     |                    |
| Cổ phiếu                                    | 6.058,62                              | 137,50              | 359,89             |
| Trái phiếu                                  | 19,45                                 | 84,62               | 243,14             |
| Chứng chỉ quỹ & ETF                         | 136,06                                | 322,26              | 6.448,34           |
| <i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>       |                                       |                     |                    |
| Giao dịch khớp lệnh                         | 5.566,18                              | 146,60              | 374,45             |
| Giao dịch thoả thuận                        | 647,95                                | 96,06               | 312,90             |
| <b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>     | <b>168.909,96</b>                     | <b>146,86</b>       | <b>452,65</b>      |
| <i>Chia theo loại chứng khoán:</i>          |                                       |                     |                    |
| Cổ phiếu                                    | 164.543,13                            | 146,91              | 451,30             |

|                                       |            |        |           |
|---------------------------------------|------------|--------|-----------|
| Trái phiếu                            | 2.014,09   | 85,12  | 241,31    |
| Chứng chỉ quỹ & ETF                   | 2.352,74   | 363,69 | 10.767,69 |
| <i>Chia theo hình thức giao dịch:</i> |            |        |           |
| Giao dịch khớp lệnh                   | 144.963,29 | 160,31 | 486,74    |
| Giao dịch thỏa thuận                  | 23.946,67  | 97,38  | 317,86    |

Đồ thị VN-Index tháng 01/2018 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 21/02/2018, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 355. Giá trị vốn hóa thị trường là 2.948.188 tỷ đồng, tăng 12,78% so với cuối năm 2017; VN-Index đạt 1.087,15 điểm, tăng 102,91 điểm (tương ứng tăng 10,46%) so với cuối năm 2017.

## VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin phục vụ Tết Nguyên đán năm 2018

Thành phố đã tổ chức chương trình để kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2018) và Mừng Xuân Mậu Tuất - Mừng Đảng quang vinh thu hút đông đảo người dân trên địa bàn. Với phương châm “Đoàn kết, vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm”, nhiều hoạt động phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong dịp Tết được thực hiện ngày càng sáng tạo, sinh động, chất lượng và hấp dẫn; bên cạnh đó, thành phố đã tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng cháy chữa cháy cho các hoạt động đón xuân.

#### 1.1. Lễ hội đón giao thừa:

Giờ khắc bước sang năm Mậu Tuất 2018, Thành phố tổ chức bắn pháo hoa từ 0 giờ đến 0 giờ 15 phút ngày 16/2/2018 tại 7 điểm (1 điểm tầm cao và 6 điểm tầm thấp): 1 điểm tầm cao tại đầu đường hầm Thủ Thiêm (đường hầm sông Sài Gòn, phường Thủ Thiêm, quận 2) và 6 điểm tầm thấp là Công viên Văn hoá Đầm Sen

(quận 11), Khu Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược (huyện Củ Chi), Sân bóng đá (huyện Cần Giò), KCN Hiệp Phước (huyện Nhà Bè) và Khu giải trí phức hợp Kenton Node (huyện Nhà Bè), khu Tưởng niệm Liệt sĩ Ngã ba Giồng (huyện Hóc Môn). Các quận - huyện nơi có bắn pháo hoa tổ chức chương trình văn nghệ phục vụ cho người dân trước khi bắn pháo hoa.

## **1.2. Các hoạt động khác:**

– Chương trình trang trí ánh sáng nghệ thuật để chào Xuân Mậu Tuất 2018 diễn ra trong suốt 2 tháng trên nhiều tuyến đường trung tâm và cửa ngõ thành phố như: Trường Sơn, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Hàm Nghi, Đồng Khởi, Lê Duẩn, Phạm Ngọc Thạch, Công trường Quốc tế, Tôn Đức Thắng...

– Lễ viếng Nghĩa trang Thành phố tại Đền Tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược, nghĩa trang Liệt sĩ Huyện Củ Chi, Nghĩa trang Chính sách Thành phố, Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố, Nghĩa trang Thành phố (Lạc Cảnh).

– Lễ dâng cúng bánh tét Quốc tổ Hùng Vương tại khu Tưởng niệm các Vua Hùng, Công viên Lịch sử - Văn hoá dân tộc.

– Lễ dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại Bảo tàng Hồ Chí Minh- Chi Nhánh TP Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Công viên tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

– Đường hoa Nguyễn Huệ luôn được xem là một trong những nét văn hóa luôn được người dân và du khách chào đón nhất mỗi dịp Tết đến, Xuân về. Với chủ đề “*Khát vọng vươn xa*” có ba phân khúc chính: Mùa xuân thành phố, Hội nhập và phát triển, Vươn tới tương lai. Linh vật năm nay của đường hoa Nguyễn Huệ là hình ảnh các chú chó Phú Quốc với tính cách nhanh nhẹn, thông minh, gan dạ. Khai mạc từ ngày 13/2/2018 (28 tháng chạp) đến ngày 19/2/2018 (mùng 4 tết).

– Lễ hội đường sách Thành phố Hồ Chí Minh có sự tham gia của 12 đơn vị với hơn 26.000 bản sách được tổ chức tại các đường Ngô Đức Kế, Đồng Khởi, Mạc Thị Bưởi

– Để người dân có nhiều không gian vui Xuân, đón Tết, thành phố đã tổ chức nhiều điểm tham quan, vui chơi giải trí là Hội hoa Xuân Tao Đàn, được khai mạc từ ngày 10/2 (26 tháng Chạp) đến ngày 21/2 (Mùng 6 tết) tại Công viên Tao Đàn và khoảng 130 chợ hoa Tết tại các công viên như 23/9, Gia Định, Lê Văn Tám, ... từ ngày 8 – 15/2/2018. Các chương trình biểu diễn, hoạt động văn nghệ tại Nhà văn hóa Thanh Niên, tại các trường đại học, cao đẳng, các ký túc xá, khu lưu trú, khu chế xuất – khu công nghiệp...

**2. Công tác chăm lo tết trên địa bàn Thành phố:** (tính đến ngày 18/02/2018 nhằm mùng 3 tết)

### **2.1. Đối tượng chính sách có công, chính sách xã hội, dân nghèo, hộ nghèo**

Thành phố đã chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách có công, chính sách xã hội, dân nghèo, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ước tính tổng kinh phí khoảng 696,8 tỷ đồng (tăng hơn 88,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017). Trong đó, chăm lo tết cho 280.813 người thuộc đối tượng chính sách với tổng kinh phí hơn 361 tỷ đồng; 76.294 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới vượt chuẩn nghèo với hơn 69,5 tỷ đồng; diện bảo trợ xã hội với 142.562 phần quà với kinh phí 155 tỷ đồng; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hơn 16,7 tỷ đồng. Ngoài ra, các ban, ngành, đoàn thể thành phố và 24 quận-huyện đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa để chăm lo cho các đối tượng với tổng số tiền hơn 23,43 tỷ đồng (trong đó quận-huyện đã vận động hơn 20,58 tỷ đồng).

## **2.2. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

**Khôi hành chính sự nghiệp:** 164.766 cán bộ, công chức, viên chức khôi thành phố, quận – huyện với mức chi là 1,4 triệu đồng/suất, tổng số tiền hơn 230,67 tỷ đồng, tăng 159,6 triệu đồng so với năm 2017 (do tăng 114 cán bộ, công chức, viên chức).

**Khôi doanh nghiệp:** Theo báo cáo doanh nghiệp về kế hoạch thưởng Tết năm 2018, tình hình chi trả lương, thưởng Tết khả quan hơn so với năm 2017, với mức thưởng bình quân là 8,022 triệu đồng/người (7,517 triệu đồng/người năm 2017). Mức thưởng cao nhất vẫn thuộc doanh nghiệp ngành tài chính - ngân hàng; quản lý, tư vấn, đầu tư bất động sản; kinh doanh hàng gia dụng, tiêu dùng; thuốc lá; giáo dục; nước giải khát; lương thực, thực phẩm. Các doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ, các doanh nghiệp sử dụng lao động giản đơn có các mức thưởng thấp hơn.

Trong số 2.277 doanh nghiệp báo cáo về kế hoạch thưởng tết năm 2018, có 214 doanh nghiệp (chiếm 9,39%) thông tin gặp khó khăn trong việc thưởng Tết cho người lao động, giảm 15,38% so với năm 2017. Nguyên nhân do hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm còn nhiều khó khăn, đơn hàng giảm, doanh nghiệp phải thu hẹp hoạt động, khó thu hồi công nợ. Tuy nhiên, doanh nghiệp đảm bảo trả lương và thưởng cho người lao động theo đúng hạn và đúng thỏa thuận.

Bên cạnh đó, có 817/2.277 doanh nghiệp đã báo cáo kế hoạch thưởng Tết, ngoài tiền thưởng Tết cho người lao động, các doanh nghiệp có nhiều hình thức hỗ trợ thiết thực cho người lao động như tặng quà Tết, phiếu mua hàng, lì xì, tổ chức xe đưa đón (hoặc hỗ trợ tiền tàu xe, tặng vé xe), thăm hỏi người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức đón Tết cho người lao động chưa có điều kiện về quê trong dịp này...

**3. Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán:** (từ ngày 14/2/2018 đến ngày 20/2/2018, tức từ 29 tháng Chạp đến mùng 5 tháng Giêng Âm lịch)

### **3.1. Công tác triển khai đảm bảo an ninh trật tự**

Thực hiện Thông báo số 114/TB-CATP-PV11 ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Công an Thành phố về “Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018”; Kế



hoạch số 1432/KH-CATP-PV11 ngày 18 tháng 12 năm 2017 về “Mở cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018”; đồng thời triển khai 9 kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự các hoạt động lễ hội cụ thể trên địa bàn. Công an Thành phố đã thành lập các đoàn công tác kiểm tra bảo vệ Tết tại một số đơn vị trọng điểm. Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị thực hiện tốt các kế hoạch công tác đề ra, đã quán triệt đến từng chiến sĩ, phân công nhiệm vụ cụ thể, triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo giải quyết những công việc thường xuyên và đột xuất của đơn vị.

### **3.2. Lĩnh vực trật tự xã hội**

**Tình hình phạm pháp hình sự:** ghi nhận 44 vụ, giảm 13,73% so với cùng kỳ; trong đó, 3 vụ giết người, 6 vụ cố ý gây thương tích, 11 vụ cướp giật tài sản (đền sử dụng xe gắn máy), 1 vụ vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát thuốc, bán thuốc và dịch vụ y tế khác gây chết người, 21 vụ trộm tài sản. Hậu quả làm chết 9 người; bị thương 9 người; thiệt hại tài sản gồm 19 xe gắn máy, 5 lượng vàng, 1 dây chuyền vàng, 1 máy tính bảng, 3 máy tính xách tay, 1 ti vi, 14 điện thoại di động, 609,71 triệu đồng, 1.000 USD. Thành phố đã điều tra, khám phá nhanh 26 vụ phạm pháp hình sự đạt 59,09% (trong đó có 1 vụ giết người đặc biệt nghiêm trọng xảy ra ở quận Bình Tân, làm chết 5 người), tạm giữ 28 tên, thu hồi 10 xe gắn máy, 236,71 triệu đồng, 6 điện thoại di động và 1 máy tính bảng.

Tệ nạn cờ bạc giảm so với cùng kỳ năm 2017 do được chỉ đạo xử lý nghiêm, chủ yếu xảy ra một số vụ cờ bạc nhỏ lẻ trong khu dân cư, trên lề đường; đã nhắc nhở, giải tán và yêu cầu không tái phạm.

### **Tình hình trật tự giao thông, trật tự lề đường:**

Thành phố đã triển khai đầy đủ lực lượng, đảm bảo giao thông ổn định, thông suốt tại các khu vực cửa ngõ vào thành phố trong những ngày trước, trong và sau Tết.

Giao thông đường bộ xảy ra 39 vụ tai nạn giao, tăng 56,0% so với cùng kỳ (+14 vụ), làm chết 3 người (+1 người), bị thương 31 người (+5 người). Trong đó, xảy ra 3 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên, giảm 50% (-3 vụ) và 36 vụ va chạm giao thông, làm bị thương 31 người. Đường thủy, đường sắt không xảy ra tai nạn.

### **3.3. Tình hình phòng chống cháy, nổ (từ ngày 14/02/2018 đến 19/02/2018)**

**Tình hình cháy:** xảy ra 13 vụ cháy giảm 43,48% (-10 vụ) so với cùng kỳ năm trước; thiệt hại về tài sản ước khoảng 70 triệu đồng và 4 vụ chưa ước tính được thiệt hại. Trong đó, cháy do sự cố hệ thống, thiết bị điện (2 vụ); hệ thống điện xe máy (1 vụ); đốt do mâu thuẫn (1 vụ) và đang điều tra làm rõ 8 vụ.

Trong dịp Tết Nguyên đán, trên địa bàn thành phố xảy ra 8 vụ cháy nhỏ; làm bị thương 2 người. Thiệt hại tài sản gồm 6 xe gắn máy. Phát hiện 1 vụ vận chuyển pháo nổ, pháo hoa trái phép, thu giữ 1.000 viên pháo nổ, 4 hộp pháo hoa.

**Tình hình nổ:** Trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

#### **4. Kết quả giải quyết việc làm**

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã thu hút 25.681 lao động vào làm việc, tăng 14,22% so với tháng trước, tăng 4,05% so với cùng kỳ; số việc làm mới tạo ra là 10.012 việc làm, tăng 13,66% so với tháng trước, giảm 4,76% so với cùng kỳ. Kết quả giải quyết việc làm tăng cao so với tháng 1 là do rất nhiều công ty, cơ sở kinh doanh tập trung tuyển dụng lực lượng lao động thời vụ, bán thời gian để phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

Ước tính 2 tháng đầu năm có 48.165 lượt người được giải quyết việc làm, đạt 16,06% so với kế hoạch; số việc làm mới tạo ra là 18.821 việc làm, đạt 14,48% so với kế hoạch.

#### **5. Tình hình về chính sách bảo hiểm thất nghiệp**

Từ ngày 10/1/2018 đến ngày 6/2/2018, đã có 7.989 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; 7.629 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, 16.180 người được tư vấn, giới thiệu việc làm (2.534 người có việc làm); 1.691 người được hỗ trợ học nghề.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 2 và 2 tháng năm 2018.